

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2018/HS-PT

Ngày: 28-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các thẩm phán:* Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Trương Tấn C.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Tấn C**, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; HKTT: Ấp A, xã M, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Ấp B, xã T2, huyện T1 Đồng Tháp; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn H và bà Dương T3; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đến ngày 09/01/2014 chấp hành xong; tạm giữ ngày 22/6/2017; tạm giam: Ngày 01/7/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo Nguyễn P rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn T4 không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T4 (T4 bê dê), Nguyễn P và Trương Tấn C là những đối tượng nghiện ma túy, để tiếp tục thỏa mãn cơn nghiện, các đối tượng đã thực hiện hành vi mua ma túy về chia nhỏ rồi bán lại cho những người nghiện ma túy khác nhằm để trục lợi cá nhân.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/6/2017, Nguyễn Văn T5 (T5 ngọng), điện thoại P để mua ma túy đá sử dụng, nói là “mua dùm 02 cái 03 số” (nghĩa là mua 02 bịch ma túy đá giá 700.000đ), P đồng ý và điện thoại lại kêu T5 lên quán 179 thuộc ấp N, xã A1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do T4 làm chủ, để nhận ma túy đá. Đến 12 giờ cùng ngày, T5 đến quán 179 gặp và đưa P số tiền 700.000đ, P lấy tiền xong, đi vào bên trong quán gặp T4 hỏi mua “ 02 cái 03 số (nghĩa là mua 02 bịch ma túy đá giá mỗi bịch là 300.000đ), T4 đồng ý, nhận 600.000đ và đưa cho P 02 bịch ma túy đựng trong 02 bịch nylon màu trắng có quần băng keo đen bên ngoài, P mang ra đưa cho T5 02 bịch ma túy đá nói trên (P thu lợi 100.000đ ), thì bị Lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy bắt quả tang và thu giữ tang vật, gồm:

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn T5 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng số sim 0868722AAA;

- Thu trên người Nguyễn T4 tiền Việt Nam là 3.030.000đ; một điện thoại hiệu Nokia màu đen cùng số sim bên trong;

- Thu trên người của Nguyễn P tiền Việt Nam là 100.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen cùng số sim bên trong và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen không có số sim bên trong.

- Khám xét nơi ở của T4 thu giữ bên trong tủ kim loại màu xanh và phát hiện 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá (ký hiệu M2), 01 cái hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên trong có chứa 400 (bốn trăm) bịch nylon nhỏ màu trắng được hàn kín một đầu, 01 bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy đá, 01 cây cân điện tử nhỏ màu đen, hiệu Amput.

Tại Kết luận giám định số: 145/KL-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon (mẫu M1) được niêm phong trong bì thư nêu trên đều là chất ma

túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,4551 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn chứa trong một bịch nylon loại lớn hàn kín (mẫu M2) được niêm phong trong bì thư nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 29,3673 gam, loại Methamphetamine, hàm lượng 59,93%. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là  $29,3673 \text{ gam} \times 59,93\% = 17,5998 \text{ gam}$ .

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn T4 và Nguyễn P thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T5 sử dụng thì bị bắt quả tang ngày 06/6/2017. Đồng thời khai nhận trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến ngày bị bắt quả tang, Nguyễn T4 và Nguyễn P đã mua ma túy của Nguyễn Duy K 07 lần, số tiền 35.000.000đ; Trần Bạch V 03 lần, số tiền 2.600.000đ và Trương Tấn C 05 lần số tiền 5.200.000đ, về chia ra thành nhiều tốp nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện T, huyện T6 và thành phố C1 cụ thể như sau:

- Bán cho Huỳnh Văn T7 (T7 Gồm) khoảng đầu năm 2017 đến tháng 5/2017, không xác định được thời gian cụ thể, mua 04 lần, mỗi lần trị giá từ 300.000đ đến 350.000đ, tổng số tiền 1.550.000đ. Cách thức mua là T7 trực tiếp điện thoại cho T4 hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao nhận, trong đó: T4 trực tiếp giao ma túy cho T7 01 lần, P trực tiếp giao cho T7 03 lần và đã nhận tiền xong. Trong 04 lần bán ma túy đá cho T7, thì có 03 lần giao ma túy tại nhà của T7 và 01 lần giao ma túy trước nhà trọ D thuộc khóm T8, thị trấn T9, huyện T.

- Bán cho Lê Chí H 02 lần, cụ thể:

- + Lần 1: Vào khoảng 08 giờ (không xác định ngày) tháng 5/2017, tại ấp B1, xã A1, T4 kêu P đem bịch ma túy đá giao cho H và nhận 300.000 đồng, H không có tiền nên đưa một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng để trừ số tiền mua ma túy.

- + Lần 2: Vào khoảng 20 giờ cách lần trên khoảng 4 ngày, tại ấp A, xã A1, T4 kêu P đem bịch ma túy đá giao cho H và nhận số tiền 300.000 đồng.

- Bán cho Võ V1 (V1 Lé) 01 lần, vào khoảng 24 giờ, (không xác định được ngày) tháng 05 năm 2017, P đang nằm văng tại quán 179, ấp N, xã A1, huyện T, thì V1 chạy xe mô tô không rõ biển số đến gặp P và nói lấy một cái 3 số giá 350.000 đồng (nghĩa là hỏi mua bịch ma túy giá 350.000đ). P đồng ý, nhận tiền và đi vào quán đưa tiền cho T1 nhận một bịch ma túy đá giá 300.000đ (P thu lợi 50.000đ), rồi đi ra đưa cho V1.

- Bán cho Phan V2 (V2 C2), 01 lần với số tiền 200.000 đồng, thời gian vào khoảng 20 giờ cuối tháng 5/2017, V2 trực tiếp điện thoại cho T4 hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao nhận, nên T4 kêu P đến giao tại nhà cho V2 và đã nhận tiền xong.

Như vậy, khoảng thời gian trên, Nguyễn T4 và Nguyễn P đã cùng nhau 10 lần bán trái phép chất ma túy cho 05 đối tượng nghiện ma túy, thu số tiền 3.400.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn T, Nguyễn P còn khai nhận nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, như: Hồ Chí T10 (T10 Lòi) 02 lần, Chung Văn T7 (Dầu Lửa); Nguyễn Tấn V3 01 lần; Tàu Anh T12 02 lần, Huỳnh Võ Công M1 01 lần, Nguyễn Văn T13 01 lần. Quá trình điều tra, Nguyễn T4 thừa nhận mua ma túy đá với số tiền 42.800.000đ, sau đó bán ma túy đá lại cho các đối tượng nghiện ma túy nhiều lần, thu lợi số tiền 23.200.000đ, P thu lợi số tiền 150.000đ, nhằm tiêu xài và phục vụ lợi ích cá nhân.

Quá trình điều tra Trương Tấn C thừa nhận: Bán cho Nguyễn T khoảng thời gian từ tháng 10 đến cuối năm 2016, không xác định được thời gian cụ thể, 05 lần, trị giá từ 800.000đ đến 1.000.000đ. Do T4 trực tiếp điện thoại cho C hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao nhận tại trại nuôi gà của C thuộc ấp A, xã M, huyện T1, Đồng Tháp. Trong đó: C trực tiếp giao ma túy cho T4 04 lần, L trực tiếp giao cho T4 01 lần và đã nhận tiền xong 5.200.000đ.

- Bán 01 lần cho Nguyễn Văn B1 (Út Cô), vào khoảng 19 giờ, (không xác định ngày) tháng 10/2016, C chạy xe mô tô không rõ biển số đến nhà Nguyễn Văn B1, lấy ma túy đá đem theo ra cùng nhau sử dụng, sau đó B1 hỏi mua một bịch ma túy tổng hợp (dạng ma túy đá) với số tiền 1.000.000 đồng, C đồng ý bán đá cho B1.

- Bán cho Nguyễn P 01 lần vào khoảng tháng 11/2016 (không nhớ rõ ngày cụ thể), lúc đó khoảng 19 giờ, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P điều khiển xe mô tô chạy đến trại nuôi gà của C thị trấn Bún Rêu đàn em của C hỏi mua ma túy nên Bún Rêu điện thoại cho C chạy về, P đưa tiền cho C nhận 500.000đ và C kêu Bún Rêu đi ra phía sau trại gà lấy bịch ma túy đựng trong bọc nylon màu trắng hàn kín 02 đầu mang ra đưa cho P.

- Bán cho Nguyễn Minh T14 (T14 Max) nhiều lần nhưng chỉ nhớ 01 lần là khoảng 13 đến 14 giờ trưa (không xác định ngày), vào tháng 10/2016, C đang ở nhà trọ N1, thuộc ấp B2, xã B3, huyện T, Đồng Tháp. T14 điện thoại và hỏi

mua ma túy đá 01 gốc 08 (một gốc tám), C trả lời là 700.000đ, T14 đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tại nhà trọ N1, khoảng 01 giờ sau thì T14 đến và điện thoại cho C, thì C đưa bịch ma túy nhờ một thanh niên (không rõ họ tên là đàn em của C) giao cho T14 và nhận tiền 670.000đ, T14 nói thiếu 30.000đ.

- Bán cho Trần Thị Kim N2 (N2) và Nguyễn Minh T14 (T14 Max) 01 lần, vào khoảng 17 giờ (không nhớ ngày) tháng 12/2016, N2 và T14 có nhu cầu sử dụng ma túy nên N2 hỏi T14 biết ai bán ma túy để mua sử dụng. T14 trả lời là có ông anh ở T1 tên là C nên T14 điện thoại hỏi mua ma túy đá số lượng 01 gốc 08, giá 700.000đ, C đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận. Sau đó T14 điều khiển xe mô tô chở N2 đến trại nuôi gà của C, T14 đưa tiền cho C và nhận lấy 01 bịch ma túy đá đựng trong bịch nylon màu trắng hàn kín, lấy xong N2 và T14 mang về nhà trọ của N2 (không nhớ tên) cùng nhau sử dụng.

- Bán cho Nguyễn Hoàng N3 (T3 Max), vào khoảng 18 giờ, (không xác định ngày), tháng 12/2016, C đang ở xã T2, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp, N3 điện thoại hỏi mua bịch ma túy tổng hợp giá 1.000.000 đồng, C nói hiện tại không có. Sau đó C chạy xe đến nhà Nguyễn Văn X (Út X), mua một bịch ma túy tổng hợp (dạng ma túy đá) đựng trong bịch nylon hàn kín số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó C điện thoại cho N3 đến nhận ma túy và đưa số tiền 900.000 đồng, thiếu lại 100.000 đồng, C đồng ý.

- Bán cho Huỳnh Thanh T15 01 lần vào khoảng 9 giờ (không xác định ngày) tháng 4/2017. C đến nhà T15, lúc này có Nguyễn Văn V4, sinh năm 1985, cùng cư trú địa chỉ trên đến chơi, T15 hỏi mua 01 bịch ma túy tổng hợp (ma túy đá) số tiền 300.000 đồng, C đồng ý và đưa một bịch ma túy đá cho T15 và nhận tiền xong.

Ngoài ra, Trương Tấn C còn khai nhận bán ma túy cho Lương Hoàng L1 02 lần vào khoảng thời gian tháng 7, 8/2016 tại trại nuôi gà của C, lần 1 bán bịch ma túy đá giá 1.000.000đ, lần 2 bán 1 bịch ma túy giá 2.000.000đ, C đã nhận tiền xong. Tuy nhiên, qua làm việc Lương Hoàng L1 không thừa nhận nhưng có đủ cơ sở xác định, chứng minh là C bán cho L1 02 lần, có Nguyễn Hoàng N3 (T3 Max) và Trần Thị Kim N2 (N2) chứng kiến, xác nhận.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến ngày bị bắt, Trương Tấn C đã 13 lần bán trái phép chất ma túy cho 08 đối tượng nghiện ma túy, thu số 12.170.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy, Trương Tấn C khai nhận là mua nhiều lần của Nguyễn Văn X (Út X), mỗi lần từ 500.000đ đến 2.000.000đ về bán lại nhằm kiếm lợi để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Bạch V, Lương Hoàng L1, đã được Tòa án nhân dân huyện T đưa ra xét xử hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn X và Nguyễn Duy K tại huyện T1, tỉnh Đồng Tháp. Hiện các đối tượng trên đã bỏ địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách hồ sơ, chờ kết quả điều tra, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T5, Trần Thị Kim N2, Nguyễn Hoàng N3, Nguyễn Minh T14, Huỳnh Thanh T15, Nguyễn Văn V4, Huỳnh Văn T7, Lê Chí H1, Phan V2, Chung Văn T7, Hồ Chí T10 và Võ V1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lập và tách hồ sơ chuyển đến Công an xã nơi các đối tượng cư trú để xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Đào Thanh T12, Nguyễn Văn T13, Huỳnh Võ Công M1, Võ Văn T16, Chung Văn T7, Hồ Chí T10 và Nguyễn Tấn V3. Hiện các đối tượng trên không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được, do đó tách ra, khi nào có cơ sở, xem xét xử lý sau.

Riêng đối với hành vi của Phạm Thị T17 thừa nhận có mua ma túy của T4 và P 03 lần. Vào khoảng tháng 4 đến tháng 6/2017 và đi mua ma túy dùm cho T4 03 lần ở huyện T1 nhưng T4 và P không thừa nhận. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng số sim 0868722AAA của Nguyễn Văn T5. Xét thấy, không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trao trả cho T5 nhận lại.

Vật chứng thu giữ chờ xử lý: 02 (hai) bì thư được niêm phong lần lượt có ghi KLGD số 399/1 và 399/2 cùng ngày 09/6/2017 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi họ tên Lê Minh V5 và Trần T18; Tiền Việt Nam: 3.380.000 đồng (trong đó 600.000đ (06 tờ polyme mệnh giá 100.000đ) tiền tang vật T4 bán cho P, 100.000đ (01 tờ polyme mệnh giá 100.000đ) tiền tang vật P bán cho T5); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng với số sim bên trong; 01 (một) điện thoại di động

hiệu Microsoft màu đen đã qua sử dụng, cùng số sim bên trong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen không có số sim; 01 (một) cái hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên trong có chứa 400 (bốn trăm) bịch nylon nhỏ màu trắng được hàn kín một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây cân điện tử nhỏ màu đen, hiệu Amput.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Trương Tấn C, Nguyễn T4 và Nguyễn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương Tấn C 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 22/6/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T4 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 06/6/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 06/6/2017.

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, bị cáo Trương Tấn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Tấn C. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trương Tấn C nhân thân đã có tiền án 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng sau khi ra trại cải tạo lại sử dụng ma túy. Bị cáo mua ma túy của Nguyễn Văn X mỗi lần từ 500.000đ, đến 2.000.000đ về sử dụng và phân ra bán lại để thu lợi. Bị cáo bán cho bị cáo Nguyễn T4, Nguyễn P để họ bán lại cho những người nghiện ma túy thì bị bắt quả tang. Từ tháng 10 đến cuối năm 2016, bị cáo bán cho bị cáo T4, P tổng cộng 05 lần, mỗi lần từ 800.000đ đến 1.000.000đ, tổng số tiền là 5.200.000đ. Ngoài ra bị cáo còn trực tiếp bán cho Nguyễn Văn B1, Nguyễn P, Nguyễn Minh T14, Trần Thị Kim N2, Nguyễn Hoàng N3, Huỳnh Thanh T15, Lương Hoàng L1, mỗi lần từ 500.000đ đến 1.000.000đ, tổng cộng bị cáo bán cho 13 người số tiền là 12.170.000đ. Theo kết luận giám định ma túy thu giữ của bị cáo T4, P lúc bắt quả tang và thu tại nhà bị cáo T4 là chất Methamphetamine có trọng lượng 0,4551 gam, 29,3673 gam, hàm lượng 59,93%.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Tấn C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận biết được ma túy không có tác dụng cho con người khi sử dụng nó. Do đó, Nhà Nước ta đã có chủ trương nghiêm cấm sử dụng ma túy, mua bán ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Mục đích Nhà nước nghiêm cấm là để bảo đảm sức khỏe cho con người. Vì việc sử dụng ma túy nó là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh hiểm nghèo và dẫn đến tội phạm khác. Nhưng bị cáo lại mua ma túy về sử dụng, bán cho bị cáo T4, P sử dụng và bán lại. Ngoài ra bị cáo còn trực tiếp đi bán cho nhiều người sinh sống trên địa bàn huyện T sử dụng ma túy có ma túy sử dụng. Hành mua bán ma túy của bị cáo là gieo dất cho nhiều gia đình có người sử dụng ma túy rất đau khổ và phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác khi sử dụng ma túy. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo từ bỏ ma túy để trở thành công dân tốt.

[3] Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Xét thấy mức hình phạt mà án sơ thẩm xử bị cáo là không nặng và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, giữ y quyết định án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Tấn C. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Tấn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn C 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trương Tấn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1- TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Cơ quan CSĐT CA H. T
- Cơ quan THAHS CA H. T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- (02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai**